

Kệ Tán Thán Thuyết Duyên Khởi của Tổ Tông Cáp Ba¹
Tsongkhapa's Praise on Dependent Origination

རྟེན་འབྲེལ་བསྟོན་པ་བཞུགས་སོ། །

(Tendrel Todpa Zhug So)

Bản dịch Anh ngữ Geshe Thupten Jinpa

Bản dịch Việt ngữ Diệu Hạnh Giao Trinh và Chân Giác Sonam Nyima

¹ Tổ Tông Cáp Ba, Tạng ngữ: Tsongkhapa (1357-1419)

1

*Ngài là đấng đã thuyết, Trên căn bản tri kiến
Điều đó đưa ngài thành, Bậc trí tuệ Tôn Sư,
Bậc biện tài vô song, Con xin đánh lễ ngài, Bậc Chiến Thắng, Ngài đã,
Tri kiến thuyết duyên khởi, Và đã giảng dạy thuyết này.*

2

*Bất cứ những suy đồi, Có ở trong thế gian,
Gốc rễ của tất cả, Đều đến từ vô minh,
Ngài đã giảng dạy rằng, Đó là thuyết duyên khởi,
Khi chứng ngộ thuyết này, Là tiêu trừ vô minh.*

3

*Làm sao mà người trí,
Lại có thể chẳng hiểu,
Con đường đạo duyên khởi,
Chính là điểm tinh túy, Giáo lý ngài giảng dạy ?*

4

*Và vì là như thế, Ôi, thưa Đức Đệ Nhất,
Ai người có thể tìm, Câu tán thán diệu kỳ
Hơn là [tán thán Ngài], Đã dạy rằng sinh khởi
Vốn tùy thuộc nhân duyên.*

5

*"Chúng nhân duyên sinh pháp,
Ngã thuyết tức thị không."
Còn có giáo lý nào, Vô song và kỳ diệu
Hơn được cả hai câu, Đã tuyên thuyết ở trên ?*

6

*Kẻ vô minh chấp đó,
Kết sử thêm biên kiến,
Nhưng kẻ trí thấy ngay, Đây chính là cửa ngõ,
Thoát khỏi lưới biển kế.*

7

*Bởi vì giáo pháp này, Chẳng thể thấy nơi khác
Ngài, duy nhất, xứng đáng, Gọi là vị Tôn Sư;
Như chồn mà gọi là, Sư tử, với Ngoại đạo
Thì đó là nịnh hót.*

8

*Bậc tôn sư kỳ diệu ! Nơi quy y kỳ diệu !
Bậc biện tài kỳ diệu ! Bậc độ sinh kỳ diệu !
Con đành lễ tôn sư, Ngài đã khéo tuyên thuyết
Lý duyên khởi nhiệm mầu.*

9

*Để cứu lành chúng sinh
Ân Sư, ngài đã dạy
Những lý luận vô song
Để xác quyết Tánh Không, Là yếu chỉ Thánh Pháp*

10

*Những người nào nhận thấy
Con đường duyên khởi này
Là nghịch lý, hư vọng
Thì làm sao hiểu được, Hệ giáo lý của ngài ?*

11

*Ngài đã khai thị rằng, Ai chứng được tánh Không
Theo nghĩa lý duyên khởi, Thì sẽ thấy rõ ràng :
Điều không có tự tánh, Và tính cách năng tác ,
Cả hai không mâu thuẫn.*

12

*Nếu ai thấy ngược lại
Chẳng thể có năng tác, ở bên trong Tánh Không,
Năng tác cũng không mang, bản chất của Tánh Không,
Ngài dạy rằng người ấy, Rơi xuống vực hiểm sâu.*

13

Nên trong giáo pháp ngài
Người chứng lý duyên khởi, Được ca ngợi tán thán
Nhưng ngay cả lý này, Cũng chẳng phải nói là, Tất cả không hiện hữu
Mà cũng chẳng phải là, Tất cả có tự tánh.

14

Cái chẳng do duyên sinh, Như hoa đốm hư không
Nên chẳng có cái gì, Mà không do duyên khởi
Nếu vật gì hiện hữu, Do chính tự tánh mình, Lại cần nhờ nhân duyên
Để có thể hiện hữu, Thì điều này nghịch lý.

15

Vì không có pháp nào, Lại có thể hiện hữu
Ngoại trừ khởi tùy duyên
Nên không có pháp nào, Hiện hữu khác ra ngoài
Bản thể vô tự tánh, Đó là điều ngài dạy.

16

Vì tự tánh cố định, Nên không thể hủy diệt
Nếu pháp có tự tánh, Chẳng thể đạt Niết Bàn
Các phiền não biến kế, Chẳng thể nào diệt được
Đó là điều ngài dạy.

17

Vì thế ai có thể, Tranh biện nổi với Ngài
Khi Ngài thuyết nhiều lần, Bằng tiếng sư tử hống
Trong pháp hội hữu học:
Rằng tất cả các pháp, Đều không có tự tánh ?

18

Không hề có tự tánh, Và nhất thiết chư pháp,
Năng tác theo nguyên lý: "Cái này khởi thành có, Vì duyên theo cái kia"
Cần gì phải nói thêm, Hai giáo lý nói trên
Đồng quy về một nghĩa, Và không có mâu thuẫn.

19

"Nhờ hiểu rõ duyên khởi,
Nên không kẹt biên kiến;"
Ngài tuyên thuyết như thế, Thật ưu việt tối thắng
Đấng Độ Sinh, Ngài là, Bạc biện tài vô song.

20

"Chư pháp vô tự tánh"

"Nhân này duyên quả kia"

Hai khẳng định như trên, Bồ tát lẫn cho nhau
Mà không hề mâu thuẫn.

21

Còn gì kỳ diệu hơn ?

Còn gì thù thắng hơn ?

Tán thán Ngài như thế

Mới đúng nghĩa tán thán, Ngoài ra không đúng cách.

22

Những người bị nô lệ, Vì vô minh ràng buộc

Mãnh liệt chống đối Ngài

Có gì đáng ngạc nhiên

Khi họ không nghe nổi, Diệu âm "vô tự tánh".

23

Nhưng khi đã nhận hiểu, Lý duyên khởi vô thượng

Từ kim khẩu của ngài

Mà vẫn không chịu nổi, Âm thanh sư tử吼

Của nguyên lý Tánh Không - Thì quả là quái dị!

24

Cửa vào vô tự tánh,

[Cửa] duyên khởi vô song,

Nếu chỉ qua danh tự, Mà chấp trong tự tánh,

Thì chính người đó đã

25

Làm mất cánh cửa vào, Đạo tối thượng thù thắng,
Mà Chư Tôn khéo dùng.

Biết lấy phương tiện nào, Để dẫn dắt kẻ ấy

Đi vào tối thượng đạo, Để làm vui lòng Ngài ?

26

Một bên là tự tánh, Tự sinh, phi duyên khởi

Còn bên này duyên khởi, Giả hợp và duyên sanh –

Hai bên chẳng thể nào, Hội tụ trên căn bản

Mà không có mâu thuẫn ?

27

Những gì do duyên khởi,
Dù bốn vô tự tánh,
Mà dường như là có, [Tự tánh của chính nó];
Do đó Ngài đã giảng, Nhất thiết pháp như huyễn.

28

Do chính sự kiện ấy, Hiểu rõ lời tuyên sau:
Qua giáo lý Ngài dạy
Kẻ vẫn nạn, thách thức
Chẳng thể nào tìm ra, Sai lầm nào hợp lý.

29

Tại sao lại như thế ? Vì khi tuyên bố vậy
Cơ hội tô đẹp hơn, Hay là bôi xấu đi
Đối với các sự vật, Thấy, hay không thấy được
Đều xa lìa tâm thức.

30

Bằng chính đạo duyên khởi,
Lời lý luận của ngài, Thật biện tài vô ngại,
Đệ tử khởi tín tâm
[Cũng] tin những điều khác, Ngài dạy đều hữu lý.

31

Ngài thuyết pháp thù thắng, Nhờ tri kiến sự vật,
Y như vậy chẳng khác, Chư vị theo chân Ngài,
Xa lìa mọi thoái hoá;
Vì sẽ nhổ hết cả, Mọi gốc rễ sai lầm.

32

Còn những kẻ bội nghịch, Giáo pháp Ngài giảng dạy,
Cho dù cố hành trì, Khổ hạnh qua ngày tháng,
Sai lầm càng tăng trưởng, Như được triệu thỉnh thêm;
Bởi vì họ kiên cố, Trong tà kiến chấp ngã.

33

Chính thế! Khi người trí, Thấu triệt sự khác biệt
Giữa hai điều nói trên, Làm sao họ lại chẳng
Ngay đó đối với Ngài, Tỏ hết lòng tôn kính
Sâu thẳm từ thân tâm ?

34

*Chưa kể còn bao nhiêu, Giáo pháp đến từ Ngài,
Dẫu chỉ một phần nhỏ,
Người nhanh chóng tin hiểu,
Cũng sẽ đạt từ đó, Tâm hỷ lạc tối thượng.*

35

*Than ôi ! Tâm thức này, Thua bại trước vô minh;
Dù đã tìm quy y, Qua một thời gian dài,
Vào một đấng tối thượng,
Mà vẫn chưa có được. Một phần đức hạnh Ngài.*

36

*Dù sao, trước khi dứt
Dòng đời đang trôi dạt, Dần dần đến cái chết
Đệ tử đã phát khởi, Chút tín tâm nơi Ngài -
Dẫu chút ít đó thôi, Cũng đã là phúc đức.*

37

*Sư của các đạo sư, Là bậc sư duyên khởi
Trí của các trí tuệ, Là trí tuệ duyên khởi -
Ngài, chẳng phải ai khác, Là đấng tối thượng nhất,
Như các vua thế gian, Biết chắc rõ như thế.*

38

*Những điều Ngài đã dạy
Đi theo đường duyên khởi;
Cũng để đạt Niết Bàn;
Ngài chẳng làm hạnh nào, Không mang lại tịch tĩnh.*

39

*Ôi ! Giáo pháp của Ngài,
Bất cứ ai nghe được
Đều đạt đến tịch tĩnh; Bởi thế chẳng ai lại
Không được tôn kính khi, Bảo trì giáo pháp Ngài ?*

40

*Giáo pháp đã chiến thắng, Mọi thách thức đối nghịch;
Thoát lìa mọi phi lý, Từ đầu đến sau cùng;
Ban cho các chúng sinh, Thành tựu hai mục đích -
Với hệ giáo lý này, Đệ tử thêm hoan hỷ.*

41

*Vì lợi ích chúng sinh, Ngài đã từng ban phát
Nhiều lần trong quá khứ, Qua vô lượng đại kiếp,
Khi thì cho thân Ngài, Khi thì cho mạng sống,
Và cho cả người thân, Cùng tài sản của cải.*

42

*Thấy giá trị giáo pháp
Khởi [mạnh] từ tim Ngài,
Như lưới câu mỗi cá;
Thật đáng buồn nếu như, Không được nghe Ngài dạy.*

43

*Lực của nỗi buồn ấy
Khôn nguôi nơi tâm này,
Giống như tâm người mẹ
[Luôn] nghĩ đến con yêu.*

44-45

*Suy tư về lời Ngài, Đệ tử cũng khởi nghĩ,
"Tướng quý ngài chiếu sáng, Trong muôn ánh hào quang
Tôn sư như linh thánh, Đã thuyết bằng âm điệu
Du dương và thuần khiết"
Ngay khi nghĩ như thế, Về thân đấng Hiền Trí
Thì tâm của đệ tử, Được xoa dịu như là
Ánh trăng mát chữa lành, Khổ đau của bệnh sốt.*

46

*Hệ giáo pháp vô song, Đệ nhất thù thắng pháp
Những người chưa có trí,
Lúng túng và hỗn loạn
Như vướng trong cỏ rối.²
² (cỏ rối: gốc Phạn ngữ là balbaza,)*

47

*Thấy tình thế như vậy,
Đệ tử đã tinh tấn
Với muôn vàn cố gắng, Đi theo bậc hữu học
Để tìm hiểu ý Ngài, Nhiều lần thêm hơn nữa.*

48

*Lúc đó, đệ tử học, Qua nhiều các trước tác
Của cả hai trường phái, Đạo Phật và Ngoại đạo,
Tâm trí chỉ càng thêm, Liên tục thống khổ trong
Mạng lưới của nghi ngờ.*

49

*Luận của Tổ Long Thọ³,
Như rừng huệ trong đêm -
Ngài thọ ký Long Thọ, Làm rạng tối thượng thừa
Lià xa hai biên kiến, Chấp thường và chấp đoạn -
³ Nāgārjuna (Tạng ngữ là *klu sgrub*, 150-250AD)*

50

*Tràng hoa ánh bạch quang, Toả rạng sự chứng ngộ
Toàn vẹn Tổ Nguyệt Xứng⁴, Với trí tuệ vô nhiễm
Đã viên mãn tròn đầy,
Và tự tại bay lượn, Trong bầu trời kinh điển.
⁴ Tổ Nguyệt Xứng, Phạn ngữ Candrakirti, Tạng ngữ Dawa Drakpa (600-650).*

51

*Xua tan ánh đêm đen, Cửa các tâm biên kiến
Và sáng chói hơn các, Tinh tú luận sư giả -
Khi thấy được điều đó, Nhờ tôn sư từ bi,
Cuối cùng, tâm đệ tử, Đã tìm thấy an hoà.*

52

*Trong tất cả công hạnh, Giáo pháp [lời giảng] Ngài ,
Là điều tối thượng nhất;
Cũng vậy, trong giáo pháp, Duyên khởi là đệ nhất;
Người trí phải thường hằng, Tưởng niệm đến Đức Phật
[Qua giáo lý Duyên khởi].*

53

*Theo chân bậc Tôn Sư, Con xả ly thế gian
Học kỹ theo giáo pháp, Lời dạy đấng Chiến Thắng,
Tỳ kheo hành du già, Tinh tiến để bày tỏ
Lòng tôn kính [sâu xa], Với bậc Đại Chánh Tri !*

54

*Nhờ Tôn Sư từ bi
Đệ tử duyên học pháp, Với Tôn Sư vô tỷ,
Xin hồi hướng công đức, Tạo nhân cho chúng sinh
Được trợ duyên bởi các, Đấng Đạo Sư tối thượng.*

55

*Đến tận cùng thế giới, Nguyên xin cho giáo pháp
Đấng Lợi Lạc Chúng Sinh, Kiên cố, không lay chuyển
Bởi các giác ác kiến. Và nguyện cho mãi mãi, Đầy người khởi tín tâm,
Hiếu chân thể giáo pháp, Từ nơi Đấng Tôn Sư.*

56

*Nguyện sinh sinh thế thế, Dầu phải xả thân mạng
Cũng nguyện không sờn lòng, Dù trong một khoảnh khắc
Bảo tồn tối thượng đạo, Rạng ngời lý duyên khởi
Của chư tổ thánh hiền.*

57

*Xin nguyện cho đệ tử, Suốt cả ngày lẫn đêm
Nghĩ suy kỹ như sau, "Bằng cách nào tuyên dương
Giáo pháp thành tựu bởi, Đấng cứu độ vô thượng
Đã tinh tấn hành trì, Qua vô lượng đại kiếp?"*

58

*Do đệ tử cố gắng, Trì nguyện thanh tịnh này
Xin chư vị Phạm Thiên, Đế Thích và hộ thần
Của cõi thế gian này, Và chư hộ pháp như
Đại Hắc luân hộ trì, Vĩnh viễn không thay đổi.*

Dịch từ văn bản Anh ngữ của Geshe Thupten Jinpa. Bản dịch này đã được hoàn thành để sửa soạn cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma trong tháng 04, 2007. Pháp hội này được tổ chức bởi Trung Tâm Kim Cang Thừa Guyto (Gyuto Vajrayana Center), tại San Jose, California, USA.

© Geshe Thupten Jinpa (bản anh ngữ)

© Giao Trinh Diệu Hạnh & Chân Giác Sonam Nyima (bản việt ngữ)